

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2023/DS-ST**  
Ngày: 17-4-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bảo Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu Ba

Ông Nguyễn Văn Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995, cư trú tại: Số C, đường C, Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Phan Thị K, sinh năm 1964; cư trú tại: Số A, Hẻm A, đường N, Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1960, cư trú tại: Tổ I, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Số A, khu dân cư B, đường C, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Phan Thị K trình bày:*

Bà **N** và anh **T** quen biết và làm ăn qua lại nhiều lần. Vào ngày 06-02-2021, bà **N** có mượn anh **T** 400.000.000 đồng, có viết giấy nợ, hạn 01 tháng trả lại, không có thế chấp, cầm cố tài sản gì.

Đến ngày 06-3-2021, đến hạn trả nợ, bà **N** không trả tiền cho anh **T**. Anh **T** đòi tiền nhiều lần nhưng bà **N** vẫn không trả. Đến nay, bà **N** chưa trả cho anh **T** khoản tiền gốc, tiền lãi nào.

Nay anh **T** khởi kiện yêu cầu bà **N** trả cho anh tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 06-03-2021 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

***Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim N được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.***

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ theo Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Nguyễn Minh T** về việc yêu cầu bà **Nguyễn Thị Kim N** trả cho anh **T** số tiền vay là 400.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

- Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Nguyễn Minh T** khởi kiện bà **Nguyễn Thị Kim N**, cư trú tại **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh**, yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà **N** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có văn

bản trình bày ý kiến nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **N** theo điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:**

[2] Anh **T** xuất trình bản chính Giấy mượn tiền ghi ngày 06-02-2021 số tiền 400.000.000 đồng, có chữ ký chữ viết, lăn tay tên “**Nguyễn Thị Kim N**”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền nêu trên nhưng bà **N** không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến.

Sau khi bà **N** bỏ địa phương (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng), Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà **N** vẫn không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là bà **N** đồng ý, không phản đối chứng cứ anh **T** cung cấp.

Do đó, cần xác định hợp đồng vay tài sản ghi ngày 06-02-2021, giữa anh **T** và bà **N** là có thật.

[2] Theo nội dung Giấy mượn tiền ghi ngày 06-02-2021 thì hợp đồng vay giữa anh **T** và bà **N** là hợp đồng vay có kỳ hạn, không thỏa thuận tiền lãi.

Quá kỳ hạn trả nợ mà bà **N** không thanh toán nên căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự, anh **T** có quyền khởi kiện yêu cầu bà **N** trả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi là 10%/năm kể từ ngày hết kỳ hạn vay là ngày 06-03-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tiền lãi từ ngày 06-3-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 17-4-2023, trên số tiền nợ gốc chưa trả 400.000.000 đồng là: 400.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 01 tháng 11 ngày = 85.555.000 đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Minh T**, buộc bà **Nguyễn Thị Kim N** trả cho anh **T** tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 85.555.000 đồng, tổng cộng là 485.555.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Anh **T** không phải chịu tiền án phí.

- Bà **Nguyễn Thị Kim N** là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Minh T** đối với bà **Nguyễn Thị Kim N** về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà **Nguyễn Thị Kim N** có nghĩa vụ trả cho anh **Nguyễn Minh T** 485.555.000 (bốn trăm tám mươi lăm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 85.555.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **T** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh **T** 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0016937 ngày 19-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà **N** được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Hồ Thị Bảo Ngọc**

